TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Chất.

- Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/1988; Tại: T, An Giang; Nơi cư trú: số F, đường T, khu phố B - R, phường R, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ G, khu phố D, phường T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị G; có vợ Võ Thị Huỳnh N và 02 người con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Tiền sự: Không; Tiền án: Không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Võ Thị Yến N1, sinh ngày 01/6/1992; Tại: H, An Giang; Nơi cư trú: Tổ F, khu phố T, phường H, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Lê Thị Thu N2; có chồng Đinh Ngô La T và 01 người con sinh năm 2022. Tiền sự: Không; Tiền án: Không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Dương Văn T1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ C, ấp R, phường T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Phương N3, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Tổ C, ấp N, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Danh Hữu Đ1, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường H, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố B, phường H, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ G, khu phố C, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ C, ấp R, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng Sĩ L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ C, ấp N, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, phường T, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50, ngày 23/10/2025 Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 68P6-9983 chở Võ Thị Yến N1 từ nhà của ông Đỗ Văn D thuộc khu phố D, phường T, tỉnh An Giang, đi theo đường bê tông vườn cao su hướng ra đường Q, khi đến đoạn đường thuộc tổ E, ấp R, phường T, tỉnh An Giang, H và N1 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đen nhám, biển số 68H1-125.79 của ông Dương Văn T1 đang đậu bên ngoài lề đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H điều khiển xe chở N1 quay lại và dừng xe cách chỗ xe Vision khoảng 10 mét, lúc này N1 ngồi trên xe chờ, còn H xuống xe lấy trộm chiếc xe biển số 68H1-125.79 khi dẫn chiếc xe đi được một đoạn thì H lên xe mở khóa chạy đi, còn N1 điều khiển xe chạy theo sau. Trên đường đi, H hỏi N1 chỗ cầm xe thì được N1 dẫn đến chỗ cầm đồ của bà Ngô Thị H1 thuộc khu phố B - P, phường H, tỉnh An Giang cầm được số tiền 5.000.000 đồng, bà H1 lấy trước tiền lãi là 250.000 đồng, đưa cho H số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó, H chở N1 đi ăn uống hết 500.000 đồng, số tiền còn lại 4.250.000 đồng H tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra H còn tự khai ra hai lần trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 27/10/2025, tại tổ G, khu phố D, phường T, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn H lấy trộm chiếc xe kéo, khung xe và tay cầm bằng kim loại sắt của bà Huỳnh Thị Phương N3, đến khoảng 03 giờ, ngày 27/10/2025 tại tổ A, ấp H, phường T, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn H tiếp tục lấy trộm chiếc xe kéo,

khung xe và tay cầm bằng kim loại sắt của ông Võ Văn Đ. Sau đó, H đem hai xe kéo trên bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 600.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T, kết luận tại thời điểm ngày 23/10/2025: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68H1-125.79, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số máy: JF66E0792537, số khung: 5815GY524611, màu sơn đen, tình trạng xe do ông Dương Văn T1 đứng tên chủ xe, được mua và đưa vào sử dụng từ năm 2018 (xe đã qua sử dụng), giá trị 14.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T, kết luận tại thời điểm ngày 27/10/2025:

- 01(một) xe kéo, khung xe và tay cầm bằng kim loại sắt; không sơn màu; phía dưới xe lót bằng gỗ; dài 02m, rộng 0,6m. Tình trạng xe mua sử dụng từ năm 2023, giá trị 3.333.333 đồng.

- 01 (một) xe kéo; khung xe và tay cầm bằng kim loại sắt; màu sơn: xanh; phía dưới xe lót bằng gỗ; dài 2,5m, rộng 0,8m. Tình trạng xe mua sử dụng từ năm 2023, giá trị 2.666.667 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của UBND phường T.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68H1-125.79, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số máy: JF66E0792537, số khung: 5815GY524611, màu sơn đen, đã qua sử dụng.

2. Áo thun, đặc điểm màu đen, bên trên áo có chữ Totocalcio, đã qua sử dụng.

Vật chứng số 1 đã được trả lại cho ông Dương Văn T1 là người quản lý, sử dụng hợp pháp, vật chứng mục số 2 đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh An Giang.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSKV8 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - An Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị Yến N1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Yến N1 mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn T1 yêu cầu

bị cáo H và N1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà Huỳnh Thị Phương N3 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 4.833.333 đồng, ông Võ Văn Đ yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.666.667 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy áo thun màu đen; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào ngày 23/10/2025, tại tổ E, ấp R, phường T, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn H và Võ Thị Yến N1 đã lén lút lấy trộm của ông Dương văn T1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen nhám, biển số 68H1-125.79, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị Yến N1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị Yến N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Võ Thị Yến N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo H tự khai ra các lần phạm tội nên được bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài lần trộm cắp tài sản cùng với bị cáo N1, bị cáo Nguyễn Văn H còn thực hiện thêm 02 lần trộm cắp tài sản, đây là trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Thị Yến N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 12/5/2014, bị cáo Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích. Ngày 23/10/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, đã chấp hành xong quyết định. Ngày 10/01/2007, bị cáo Võ Thị Yến N1 đã bị UBND thành phố R, tỉnh Kiên Giang đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng đã chấp hành xong quyết định.

[7] Đối với bà Ngô Thị H1 đã có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 68H1-125.79 do các bị cáo phạm tội mà có nhưng bà H1 không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với ông Danh Hữu Đ1 đã có hành vi mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 68H1-125.79 nhưng ông Đ1 không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với người phụ nữ có hành vi mua hai chiếc xe kéo do bị cáo H phạm tội mà có nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người phụ nữ đó nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Dương Văn T1 yêu cầu bị cáo H và N1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà Huỳnh Thị Phương N3 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 4.833.333 đồng, ông Võ Văn Đ yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.666.667 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A về việc trả lại tài sản cho ông Dương Văn T1.

- Do áo thun không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Yến N1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Yến N1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị Yến N1 liên đới bồi thường cho bị hại Dương Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bà Huỳnh Thị Phương N3 số tiền 4.833.333 đồng, bồi thường cho Võ Văn Đ số tiền 3.666.667 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số D456/QĐ-VPCQCSĐT ngày 17/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A về việc trả lại tài sản cho ông Dương Văn T1.

Tịch thu tiêu hủy Áo thun, đặc điểm màu đen, bên trên áo có chữ Totocalcio, đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đồng, tổng hai khoản bị cáo phải nộp là 750.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Thị Yến N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 125.000 đồng, tổng hai khoản bị cáo phải nộp là 325.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại ông Dương Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 8 - An Giang;
- Công an tỉnh An Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 8 - An Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Hên